TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 02/2025/QĐCNHGT-KDTM	V, ngày 15 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP; người bị kiện ông Nguyễn Đức T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đề ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng TMCP

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật ông Lê Ngọc L - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP

Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Thanh T- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP - Chi nhánh N

Đại diện theo uỷ quyền lại ông Trần Minh T – Cán bộ phòng khách hàng 3- Ngân hàng TMCP– Chi nhánh N.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn 1, xã G (nay là thị trấn T), huyện V, tỉnh N

Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960, địa chỉ: thôn 1, xã G (nay là thị trấn T), huyện V, tỉnh N

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 12 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 27 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Tính đến hết ngày 26/12/2024, ông Nguyễn Đức T còn nợ Ngân hàng TMCP số tiền như sau: Nợ gốc 250.100.000 đồng, nợ lãi cộng dồn: 115.607.972 đồng, lãi phạt quá hạn: 70.400.034 đồng. Tổng số tiền nợ là 436.108.006 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu, một trăm linh tám nghìn, không trăm lẻ sáu đồng)

- Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Đức T có trách nhiệm trả nợ cho BIDV số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 40526/20/7284136/HĐTD ngày 28/9/2020, tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 26/12/2024 là 436.108.006 đồng, bằng chữ: Bốn trăm ba mươi sáu triệu, một trăm linh tám nghìn, không trăm lẻ sáu đồng (trong đó Nợ gốc 250.100.000 đồng, nợ lãi cộng dồn: 115.607.972 đồng, lãi phạt quá hạn: 70.400.034 đồng) và toàn bộ lãi, lãi phạt quá hạn của khoản vay phát sinh kể từ ngày 27/12/2024 được tính theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 40526/20/7284136/HĐTD ngày 28/9/2020 giữa ông Nguyễn Đức T với Ngân hàng TMCP đến khi ông Nguyễn Đức T tất toán khoản vay. Lịch trả nợ như sau:

- Ngày 26/01/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/02/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/03/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/04/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/05/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/06/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/07/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/08/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/09/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/10/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/11/2025: trả nợ 4.000.000 đồng, thu vào nợ gốc.
- Ngày 26/12/2025: trả nợ toàn bộ dư nợ gốc, lãi, lãi phạt quá hạn của khoản vay.

Ngân hàng TMCP tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sở hữu, sử dụng của tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H650856 do UBND huyện V cấp ngày 19/12/1998 và Tài sản gắn liền trên đất, địa chỉ: xã G, huyện V, tỉnh N.

Sau khi ông Nguyễn Đức T trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị N giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

Nếu phía ông Nguyễn Đức T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H650856 do UBND huyện V cấp ngày 19/12/1998 (theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 40327/19/2772206/HĐBĐ ngày 30/10/2019 giữa ông Nguyễn Đức T cùng bà Nguyễn Thị N với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam) để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

Hà Thiện Thành